

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 8-2021

V/v: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và Ông Nguyễn Xuân Thí.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*
Bà Trần Thị Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2020 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1177/2021/QĐ-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Lê Quang H; sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; hiện đang trú tại: 440 - 52 BALANRO, HYANGNAM EUP, HWASEONG SI, GYEONGGI DO Hàn Quốc. Vắng mặt.

- Tại phiên tòa sơ thẩm có sự tham gia của ông Lê Quang U, sinh năm: 1942 (là bố đẻ của bị đơn anh Lê Quang H), trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18/8/2020, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Quang H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn 28/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã P. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, năm 2018 anh H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, từ khi anh H qua Hàn Quốc vợ chồng ít liên lạc và không còn

quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân vợ chồng thiếu sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế. Do xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm: cháu Lê Nguyễn Uyên N, sinh ngày 08/09/2006; Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/09/2009 và Lê Gia B, sinh ngày 11/8/2013. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng xin được nuôi cả ba đứa con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con đúng như quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Bị đơn anh Lê Quang H:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Cơ quan đại diện của Việt Nam tại Hàn Quốc để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Lê Quang H. Ngày 08/4/2021 Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc đã gửi công điện số 304/ĐSQ-LS ngày 05/4/2021 thông báo về việc đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng không nhận được phản hồi từ đương sự. Đồng thời, Toà án nhân dân tỉnh tiếp tục thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam (V0V5) theo quy định pháp luật.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã gửi cho Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người Việt Nam ở nước ngoài 3 lần liên tiếp các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Quang H. Bên cạnh đó Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã trực tiếp gặp ông Lê Quang U (bố của anh H) để hỏi ý kiến của ông U về việc chị T xin ly hôn anh H, ông Lê Quang U trình bày: “Anh Lê Quang H là con trai của ông, từ khi anh H đi lao động ở Hàn Quốc đến nay thỉnh thoảng có gọi điện thoại về hỏi thăm sức khỏe gia đình và ông có nghe con trai tâm sự việc toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đang giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị T vì không còn tình cảm vợ chồng dành cho nhau, nên con trai ông mong muốn Toà án giải quyết ly hôn, sau khi ly hôn con trai ông đồng ý giao ba con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, về tài sản chung thì vợ chồng con trai tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết”.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Chị T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh H; hiện tại do anh H ở xa nên chị xin được trực tiếp nuôi cả 03 đứa con chung, yêu cầu anh H phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng (cho cả 03 cháu); về tài sản chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Lê Quang H; giao ba con chung Lê Nguyễn Uyên N, sinh ngày 08/9/2006; Lê Nguyễn

Trà M, sinh ngày 02/9/2009 và Lê Gia B, sinh ngày 11/8/2013 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc nuôi dưỡng và buộc anh Lê Quang H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi ba con theo quy định của pháp luật; về tài sản chung, nợ chung hiện tại đương sự chưa yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét; buộc chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. *Về tố tụng*: Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì anh Lê Quang H đã xuất cảnh ngày 21/4/2018, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cũng đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với anh Lê Quang H theo đúng quy định; Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã thực hiện thông báo cho anh Lê Quang H trên kênh phát thanh của Ban đối ngoại - Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5), kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài; thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và thực hiện việc giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho gia đình của anh H để gia đình thông báo cho anh H biết các nội dung liên quan đến việc chị T xin ly hôn anh H theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được ý kiến phản hồi nào từ anh H. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 15/7/2021, nhưng do anh H vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh H tiếp tục vắng mặt và không có đơn đề nghị xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2]. *Về nội dung*:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Quang H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, đến năm 2018 anh H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Sau khi anh H qua Hàn Quốc làm việc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Quang H. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T để xử cho chị T được ly hôn anh Lê Quang H là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 03 con chung gồm các cháu: Lê Nguyễn Uyên N, sinh ngày 08/09/2006; Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/09/2009

và Lê Gia B, sinh ngày 11/8/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T đều có nguyện vọng tha thiết xin được nuôi cả 3 đứa con chung. Các cháu N, M, B, cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ vì hiện nay bố đang ở xa. Xét nguyện vọng của chị T và ba cháu thấy rằng, từ khi anh H đi ra nước ngoài đến nay cả ba cháu sinh sống ổn định với mẹ, hơn nữa hiện tại anh H không có mặt tại Việt Nam nên không thể giao con cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng được. Do đó, cần chấp nhận nguyện vọng của chị T để giao cả ba con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh H không trực tiếp nuôi con nên phải có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con cùng chị T. Chị T yêu cầu anh H đóng góp mỗi tháng 6.000.000 đồng (cho cả 3 cháu) là tương đối phù hợp nên được chấp nhận; thời gian đóng góp phí tổn nuôi con bắt đầu từ tháng 8/2021 trở đi cho đến khi các con trưởng thành 18 tuổi.

[2.3]. *Về quan hệ tài sản chung*: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Sau này nếu anh H và chị T có yêu cầu phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2.4]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp. Anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, các điều 147, 227, 474, điểm b khoản 3 và điểm b khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lê Quang H.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cả ba cháu Lê Nguyễn Uyên N - sinh ngày 08/9/2006; Lê Nguyễn Trà M - sinh ngày 02/9/2009 và Lê Gia B - sinh ngày 11/8/2013 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Lê Quang H có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng (cho cả 3 cháu), thời gian đóng góp tiền nuôi con kể từ tháng 8/2021 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng con chưa

thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. *Về quan hệ tài sản chung:* Không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số: AA/2020/0001683 ngày 09/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Anh Lê Quang H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Quang H có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB(P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu Toà DS, HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ